

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 10 - 04 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Phương Nga

- Bà Trần Thị Luận

- Thư ký phiên tòa:

+ Ông Nguyễn Văn Công - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương – Tại điểm cầu trung tâm.

+ Bà Phạm Thị H - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương – Tại điểm cầu thành phần.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

+ Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên – Tại điểm cầu trung tâm.

+ Ông Phùng Văn H1 – Kiểm sát viên – Tại điểm cầu thành phần

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần – Nhà tạm giữ công an huyện N, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

Lò Văn A; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 25/8/2000; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản N, xã É, huyện T, tỉnh Sơn La. Con ông Lò Văn X và con bà Lò Thị H2; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ út; Tiền án, tiền sự: chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2024 đến ngày 10/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo A: Bà Nguyễn Thị U – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H; Địa chỉ: A T, TP H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến: Anh Phạm Hữu H3, sinh năm 1980
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 09/01/2024 Lò Văn A đến khu vực công trường đang xây dựng tại thành phố Hải Phòng (không biết địa chỉ cụ thể) gặp và mua của một nam thanh niên (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau khi mua xong, Văn A cất giấu ma túy vào trong túi áo ngực phía trong bên trái đang mặc và đi tìm chỗ sử dụng. Sau đó Văn A gặp Cà Văn X1, sinh năm 1997, trú tại thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu (bạn bè quen biết ngoài xã hội), Văn A và X1 rủ nhau đi xuống huyện N, tỉnh Hải Dương để tìm việc làm, X1 không biết việc Văn A cất giấu ma túy để sử dụng. Hai người thuê xe taxi (do chị Trần Thị D, sinh năm 1987 trú tại thôn A, xã A, T, Hải Phòng lái xe) đi từ huyện T, thành phố Hải Phòng đến khu vực đường Q đoạn đi qua thôn B, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương thì dừng lại. Khoảng 15 giờ cùng ngày Văn A và X1 xuống xe đứng ở rìa đường thì bị Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi áo ngực phía trong bên trái của Văn A đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu đỏ bên trong có 01 gói giấy màu trắng kích thước 2cm x 2,5cm chứa chất bột dạng cục màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 109/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh H; Kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy màu trắng niêm phong trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu đỏ được niêm phong trong phong bì, ghi thu của Lò Văn A có khối lượng là 0,336g, gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

- **Về vật chứng:** 01 phong bì niêm phong số 109/KL-KTHS của Phòng PCông an tỉnh H bên trong có chứa 0,297 gam ma túy, loại Heroine; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu đỏ và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định hiện đang được quản lý tại kho vật chứng chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS-NS ngày 15/3/2024 Viện kiểm sát nhân huyện N, tỉnh Hải Dương truy tố Lò Văn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị: Xử phạt bị cáo Lò Văn A từ 14 đến 17 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 09/01/2024; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,297 gam ma túy, loại Heroine; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu đỏ và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật

gửi đến giám định là mẫu vật hoàn lại sau giám định. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo bà U đề nghị: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án từ 12 đến 14 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, VKSND huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 00 phút, ngày 09/01/2024, tại rìa đường Quốc lộ 37 đoạn qua thôn B, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương, Lò Văn A có hành vi cất giấu 0,336 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Chất ma túy có tính kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến sức khỏe của con người cũng như toàn xã hội. Hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng còn là một tệ nạn xã hội và là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỷ HIV – AIDS. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với 0,297 gam ma túy, loại Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu đỏ và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng K Công an tỉnh H không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số nằm trong vụ kinh tế đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đối với anh Cà Văn X1 và chị Trần Thị D đi cùng Lò Văn A nhưng không biết việc Văn A cất giấu trái phép chất ma túy; người bán ma túy cho Lò Văn A không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn A 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/01/2024

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 0,297 gam ma túy, loại Heroine; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu đỏ và 01 vỏ phong bì niêm phong đựng trong 01 phong bì niêm phong dán kín số 109/KL-KTHS của Phòng PCông an tỉnh H (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách)

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn A

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT - Công an huyện Nam Sách;
- CQ THAHS - Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Diệp

